SỞ SGDĐT ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT
Số: 344/KH-THPTTK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Cai Lậy, ngày 10 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026 – 2027

Chủ đề năm học: "*Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển giáo dục STEM/AI và nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường*"

I. CĂN CỨ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VÀ THỰC TIỄN NHÀ TRƯỜNG

Kế hoạch chuyên môn này được xây dựng thành các phần hướng dẫn thực hành trực tiếp cho toàn thể Giáo viên và Tổ chuyên môn Trường THPT Tứ Kiệt. Toàn bộ quy định, quy trình, chỉ tiêu và biểu mẫu được cụ thể hóa trực tiếp từ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn của ngành, theo các văn bản gốc sau đây:

1. Hệ thống văn bản căn cứ pháp lý và chuyên môn bắt buộc

a) Văn bản của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo:

Chỉ thị số 31/CT-TTg (05/8/2026): về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027, yêu cầu thúc đẩy đổi mới quản lý, nâng cao chất lượng, thực chất trong dạy học.

Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT (24/3/2026): ban hành Điều lệ trường trung học, quy định cứng danh mục hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường (Điều 21).

Thông tư số 70/2026/TT-BGDĐT (22/8/2026): Quy định về quản lý và sử dụng Học bạ số trong các cơ sở giáo dục phổ thông (có hiệu lực từ 08/10/2026).

Công văn số 5922/BGDĐT-GDPT (03/9/2026): về việc cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trung gian; thực hiện nghiêm danh mục hồ sơ theo Điều lệ trường trung học.

Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2026/TT-BGDĐT: quy định về Dạy thêm, học thêm (DTHT).

Thông tư số 59/2026/TT-BGDĐT (15/7/2026): quy định về nhà giáo hợp đồng toàn thời gian sau khi nghỉ hưu và nhà giáo thỉnh giảng.

Công văn số 4860/BGDĐT-GDPT (18/8/2025): hướng dẫn tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp THPT.

b) Văn bản của UBND tỉnh Đồng Tháp và Sở GDĐT tỉnh Đồng Tháp:

Quyết định số 2644/QĐ-UBND (17/8/2026): ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục phổ thông tỉnh Đồng Tháp.

Kế hoạch số 1251/KH-UBND (17/8/2026), Kế hoạch số 1055/KH-SGDĐT (27/8/2026): về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với cơ sở giáo dục phổ thông.

Quyết định số 87/2026/QĐ-UBND (31/7/2026), CV 3001/SGDĐT-GDPT (05/8/2026): ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Hướng dẫn số 1061/HD-SGDĐT (28/8/2026): hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2026 - 2027.

Dự thảo Hướng dẫn triển khai thực hiện Giáo dục STEM/STEAM trong GDPT tỉnh Đồng Tháp (thực hiện Thông tư năm 2026 của Bộ GDĐT & Kế hoạch 1251/KH-UBND) , Công văn 644/SGDĐT-GDPT.

Kế hoạch số 1059/KH-SGDĐT (28/8/2026): triển khai thực hiện nội dung Giáo dục Trí tuệ nhân tạo (AI) cho học sinh phổ thông từ năm học 2026 - 2027.

Hướng dẫn số 1091/HD-SGDĐT (08/9/2026): về tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại cơ sở giáo dục phổ thông và sinh hoạt cụm chuyên môn.

Kế hoạch số 1117/KH-SGDĐT (14/9/2026): về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm Chuyển đổi số ngành GDĐT năm học 2026 - 2027.

Công văn số 1588/SGDĐT-GDPT (18/11/2025): về việc kiện toàn xây dựng, khai thác sử dụng học liệu số trên hệ thống LMS (tiengianglms.edu.vn).

Hướng dẫn số 3383/SGDĐT-VP (31/8/2026) và Công văn 3326/SGDĐT-GDPT (27/8/2026) hd công tác Giáo dục hòa nhập HSKT: về công tác học sinh, an toàn trường học và giáo dục học sinh khuyết tật.

Công văn số 556/SGDĐT-GDPT (04/9/2026): hướng dẫn tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp THPT.

2. Thực tiễn tình hình nhà trường năm học 2026 - 2027

Đội ngũ cán bộ, giáo viên: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo. Tình hình tư tưởng ổn định, có tinh thần trách nhiệm cao, năng nổ ứng dụng công nghệ thông tin và AI trong giảng dạy.

Quy mô học sinh và lớp học: Tổ chức giảng dạy cho 3 khối lớp 10, 11 và 12. Cơ sở vật chất và hạ tầng: Nhà trường trang bị đủ phòng học bộ môn (Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ), phòng học STEM/STEAM, đường truyền Internet cáp quang tốc độ cao, đáp ứng đầy đủ điều kiện dạy học.

3. Định hướng

Thực hiện đầy đủ, linh hoạt và hiệu quả Chương trình GDPT 2018; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu và năng lực của học sinh.

Tổ chức dạy học theo hướng phân hóa, tăng cường cá thể hóa; thực hiện tốt việc lựa chọn môn học, chuyên đề học tập và định hướng nghề nghiệp theo quy định.

Đa dạng hóa phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, ngoài lớp, theo chủ đề, chuyên đề, dự án, trải nghiệm, STEM/STEAM và các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản trị và chuyên môn; sử dụng dữ liệu để theo dõi tiến bộ của học sinh, phân tích kết quả học tập và điều chỉnh hoạt động giáo dục.

Khai thác hiệu quả các nền tảng số, học liệu số và công cụ trí tuệ nhân tạo theo hướng đúng mục đích, an toàn, có kiểm soát, bảo vệ dữ liệu và phát huy vai trò của giáo viên.

Tổ chức hiệu quả Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; kết hợp linh hoạt hoạt động dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề và các hoạt động trải nghiệm trong, ngoài nhà trường.

Thực hiện đầy đủ nội dung Giáo dục địa phương theo chương trình và tài liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt; gắn nội dung giáo dục với đặc điểm lịch sử, văn hóa, kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, pháp luật, kỹ năng sống, sức khỏe tinh thần, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội và kỹ năng ứng xử trên môi trường mạng.

Đổi mới kiểm tra, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường đánh giá quá trình, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và phát triển năng lực.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội; huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và nâng cao chất lượng giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ, tự đánh giá, cải tiến chất lượng và chuẩn bị các điều kiện để duy trì, nâng cao chất lượng.

Gắn việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường với các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71-NQ/TW, bảo đảm đổi mới giáo dục đi đôi với chuyển đổi số, phát triển đội ngũ, đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng thực chất.

II. MỤC TIÊU

1. Đối với học sinh

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội.

Đối với lớp 10, định hướng chọn môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập lựa chọn phù hợp với năng lực của bản thân.

Tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức; lựa chọn nội dung phù hợp năng lực và điều kiện thực tế.

2. Đối với giáo viên

Tư tưởng, chính trị ổn định, vững vàng. Chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo.

Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới trong đội ngũ viên chức, người lao động.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực.

Đổi mới phương pháp dạy học thực chất và hiệu quả. Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

Tư vấn, định hướng học sinh chọn môn thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, nêu cao tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn.

Chủ động xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bài dạy/chủ đề STEM; tham gia tập huấn, sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ học liệu.

Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; hướng dẫn học sinh an toàn, trung thực, hợp tác, sáng tạo; đánh giá quá trình và sản phẩm theo quy định.

Phát hiện học sinh có năng lực, sở thích STEM để bồi dưỡng, khuyến khích tham gia câu lạc bộ, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học kỹ thuật phù hợp.

Tham gia tốt các Hội thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức (GV dạy giỏi cấp tỉnh THPT, …) theo kế hoạch của SGD.

Giáo viên bộ môn Tin học tích cực nghiên cứu, tìm hiểu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hỗ trợ giảng dạy và quản lí để tập huấn, hỗ trợ cho các giáo viên bộ môn khác trong nhà trường.

Giáo viên phụ trách phần mềm tiến hành sắp xếp hợp lí các chuyên mục, nội dung trên website trường; hướng dẫn giáo viên khai thác sử dụng học liệu số trên hệ thống LMS.

Giáo viên bộ môn Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật tổ chức dạy lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng an ninh trong bài dạy.

Giáo viên dạy Quốc phòng an ninh dạy học theo tinh thần công văn số 3613/SGDĐT-GDPT ngày 16/9/2026 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQPAN) năm học 2026 – 2027.

Giáo viên chủ nhiệm dự các giờ học, hoạt động giáo dục khác của học sinh lớp do mình làm chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học tập của học sinh, từ đó có biện pháp quản lý, uốn nắn và hỗ trợ phù hợp.

Cấp THPT, mỗi giáo viên bộ môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ thực hiện 02 chủ đề/bài học STEM/học kỳ/lớp được phân công giảng dạy.

* Cuối năm học 2026 - 2027:

+ 100% giáo viên thực hiện đúng và đủ hồ sơ theo quy định.

+ 100% giáo viên tham gia đầy đủ các buổi học tập chính trị, nghiệp vụ do Sở GDĐT và nhà trường tổ chức.

+ 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học. Tích cực tham gia chuyển đổi số trong giáo dục và các lĩnh vực khác ngoài nhà trường.

+ 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm.

+ 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân; tham gia học tập các lớp bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch Sở GDĐT và trường.

+ 100% giáo viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Đối với tổ chuyên môn

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cụ thể, chi tiết và khoa học, đảm bảo phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường, nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, giúp giáo viên tự kiểm tra, tự đánh giá để kịp thời điều chỉnh các sai sót, nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn thiết thực, hiệu quả, tránh hành chính hóa và không làm phát sinh thủ tục, hồ sơ sổ sách không cần thiết.

Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (tối thiểu 01 lần/môn/nhóm/học kì): Tập trung xây dựng bài học minh họa, dự giờ, phân tích hoạt động học của học sinh để rút kinh nghiệm và điều chỉnh phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá.

Tổ chức hội giảng và dự giờ đồng nghiệp ở các tiết học giải quyết vấn đề khó, mới, bài học tích hợp liên môn hoặc vận dụng kiến thức thực tiễn.

Khuyến khích giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ý tưởng khởi nghiệp và giảng dạy các chủ đề tích hợp liên môn.

III. BỘ CHỈ TIÊU CHUYÊN MÔN BẮT BUỘC NĂM HỌC 2026 - 2027

Các chỉ tiêu dưới đây là pháp lệnh chuyên môn đối với toàn thể Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn và Giáo viên bộ môn Trường THPT Tứ Kiệt:

TT	Lĩnh vực Chuyên môn	Chỉ tiêu Đạt chuẩn tối thiểu năm học 2026 - 2027	Căn cứ Văn bản
	Kế hoạch giáo dục	100% Giáo viên và Tổ chuyên môn hoàn thiện KHGD, Kế hoạch bài dạy (Giáo án) được duyệt trước khi lên lớp.	Điều lệ Trường THPT

	Chất lượng Học tập	K12: 50%Tốt, 43% Khá, 7% Đạt K10,11: 30%Tốt, 48% Khá, 20% Đạt, 2% CĐ Lên lớp thẳng đạt 99%; Đỗ Tốt nghiệp THPT 2027 đạt từ 100%.	CV 1061/HD-SGDĐT
	Chất lượng Mũi nhọn	HSG cấp tỉnh THPT: 01 giải văn hóa; 02 giải năng khiếu.	CV 1061/HD-SGDĐT
	Giáo dục STEM	100% GV môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ dạy tối thiểu 02 bài học STEM/học kỳ/mỗi lớp được phân công.	Dự thảo HD STEM, CV 644
	Giáo dục AI	100% học sinh hoàn thành Khung 12 tiết AI cốt lõi trong Buổi 2; 100% GV thực hiện Quy tắc AI nội bộ.	KH 1059/KH-SGDĐT
	Học bạ số ,CSDL	100% Học bạ số được kiểm tra, ký số trước 30/5/2027; 100% CSDL làm sạch trước 30/10/2026.	Thông tư 70, KH 1117
	Sinh hoạt chuyên môn	Tổ chuyên môn họp 01 lần/2 tuần (kèm 02 bài học nghiên cứu/năm); Cụm chuyên môn họp 02 lần/năm/môn.	HD 1091/HD-SGDĐT
	Hồ sơ Sổ sách, DTHT	Sử dụng đúng 03 loại hồ sơ GV; 0% vi phạm dạy thêm học thêm; 0% lạm thu tài chính.	CV 5922, QĐ 87/2026

IV. HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CÔNG VIỆC DÀNH CHO GIÁO VIÊN

Phần này quy định chi tiết từng bước công việc, quy trình kỹ thuật, biểu mẫu và quy tắc ứng xử chuyên môn để giáo viên áp dụng trực tiếp trong cả năm học mà không cần tra cứu thêm văn bản chỉ đạo khác.

1. Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch bài dạy (Giáo án)

a) Quy định về Kế hoạch bài dạy (Giáo án) của Giáo viên:

Mẫu khung chuẩn: Thực hiện soạn Kế hoạch bài dạy theo Phụ lục IV (ban hành kèm Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH và Công văn 3284/SGDĐT-GDPT). Mỗi bài dạy phải thể hiện rõ: (1) Yêu cầu cần đạt; (2) Thiết bị dạy học và Học liệu; (3) Tiến trình dạy học gồm 4 bước chuyển giao nhiệm vụ: Mở đầu -> Hình thành kiến thức -> Luyện tập -> Vận dụng.

Hình thức lưu trữ: Khuyến khích 100% giáo viên lưu trữ Kế hoạch bài dạy dưới dạng tệp điện tử (file .docx/.pdf) trên máy tính cá nhân hoặc hệ thống lưu trữ số của nhà trường. Không bắt buộc in ra bản giấy.

b) Quy trình Chuyển đổi Môn học Lựa chọn / Chuyên đề Học tập (Khối 10, 11, 12):

Thực hiện đúng Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH nhằm bảo vệ quyền lợi học sinh khi có nguyện vọng xin chuyển đổi tổ hợp môn học lựa chọn:

Bước 1: Tiếp nhận đơn: Học sinh viết đơn xin chuyển đổi môn học lựa chọn (có ý kiến đồng ý của Cha mẹ học sinh) nộp cho Ban Giám hiệu nhà trường vào cuối năm học hoặc trong thời gian hè (trước khai giảng năm học mới).

Bước 2: Rà soát, tư vấn: Hiệu phó chuyên môn chủ trì rà soát điều kiện cơ sở vật chất, định mức giáo viên và tổ chức tư vấn cho học sinh về chương trình môn học mới.

Bước 3: Tổ chức Tự học và bồi dưỡng: Nhà trường lập kế hoạch giao Tổ chuyên môn hướng dẫn học sinh tự học, bổ sung kiến thức chuyên đề của môn học mới trong thời gian hè.

Bước 4: Kiểm tra Đánh giá Bổ sung: Tổ chuyên môn tổ chức bài kiểm tra đánh giá kiến thức môn học mới. Nếu đạt yêu cầu (từ Đạt/5.0 điểm trở lên), Hiệu trưởng ra quyết định chính thức cho phép chuyển đổi và cập nhật vào CSDL ngành.

c) Quy định về Tổ chức Dạy học 2 buổi/ngày (Kế hoạch 1251/KH-UBND và KH 1055/KH-SGDĐT):

Thời lượng và khung giờ: Tổ chức tối đa 11 buổi/tuần, mỗi ngày không quá 7 tiết học (mỗi tiết 45 phút). Không cố định sáng là Buổi 1, chiều là Buổi 2 mà sắp xếp thời khóa biểu sư phạm linh hoạt.

Nội dung buổi 1 (Chính khóa): Tập trung dạy học các môn học bắt buộc, môn lựa chọn và chuyên đề học tập thuộc Chương trình GDPT 2018 theo thời lượng quy định.

Nội dung buổi 2 (Củng cố, phụ đạo và nâng cao): Bố trí thời khóa biểu buổi 2 tập trung vào 6 nhóm hoạt động:

(1) Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu;

(2) Bồi dưỡng học sinh giỏi;

(3) Ôn thi Tốt nghiệp THPT cho khối 12;

(4) Triển khai Khung Giáo dục AI 12 tiết/năm;

(5) Dạy học bài học STEM/STEAM, NCKH;

(6) Nâng cao năng lực số, tiếng Anh tăng cường, tư vấn hướng nghiệp.

d) Quy định về giảng dạy nội dung Giáo dục địa phương (GDĐP) tỉnh Đồng Tháp:

Xử lý giai đoạn chờ phê duyệt tài liệu: Do Tài liệu GDĐP tỉnh Đồng Tháp cấp THPT đang dạy thực nghiệm, trong giai đoạn đầu năm học khi chưa có tài liệu chính thức, nhà trường chủ động chuyển thời lượng tiết GDĐP sang dạy tăng cường các môn học khác theo hướng dẫn của SGD.

Xử lý khi tài liệu được phê duyệt: Ngay khi Sở GDĐT ban hành tài liệu chính thức (dự kiến tháng 11/2026), giáo viên bộ môn phụ trách GDĐP chủ động xếp lịch dạy bù thời lượng theo kế hoạch để hoàn thành đủ số tiết quy định của Học kỳ I.

e) Quy định về Dạy học học sinh khuyết tật (HSKT) học hòa nhập:

Nguyên tắc Đánh giá: HSKT có khả năng đáp ứng chương trình chung -> Đánh giá theo quy định chung. HSKT không đáp ứng chương trình chung -> Đánh giá theo Kế hoạch Giáo dục Cá nhân (KHGDCN). Miễn đánh giá các nội dung môn học đã được quyết định miễn.

Quy định hồ sơ cắt giảm cho HSKT: Tuyệt đối không yêu cầu giáo viên biên soạn Kế hoạch bài dạy riêng cho lớp có HSKT. Giáo viên chỉ cần ghi chú trực tiếp nội dung hỗ trợ HSKT vào Kế hoạch bài dạy chung. không lập thêm sổ theo dõi hskt riêng để tránh trùng lặp hồ sơ.

f) Quy định Tích hợp nội dung Chuyên đề bắt buộc:

Thực hiện tích hợp vào môn Giáo dục kinh tế và pháp luật cấp THPT theo đúng Công văn số 556/SGDĐT-GDPT (04/9/2026): hướng dẫn tổ chức thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng (PCTN) cấp THPT.

An toàn giao thông và Văn hóa học đường: Tích hợp qua sinh hoạt dưới cờ, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và triển khai trên nền tảng "Bình dân học vụ số".

2. Hướng dẫn Triển khai Giáo dục STEM / STEAM cho Giáo viên

Căn cứ Dự thảo Hướng dẫn Giáo dục STEM tỉnh Đồng Tháp và Công văn 644/SGDĐT-GDPT, giáo viên thuộc các bộ môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ bắt buộc nắm vững quy trình thực hành sau:

a) Chỉ tiêu Giao trực tiếp cho Giáo viên bộ môn:

Mức chuẩn tối thiểu: Mỗi giáo viên Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ dạy ít nhất 02 bài học STEM / học kỳ / mỗi lớp được phân công.

Mức phấn đấu (Trường đạt chuẩn / Có phòng STEM): Phấn đấu dạy từ 02 đến 04 bài học STEM / học kỳ / mỗi lớp.

b) Quy trình Kỹ thuật 8 Bước Thiết kế Sản phẩm STEM:

Bước 1: Xác định vấn đề: Nhận diện tình huống thực tiễn, xác định yêu cầu chế tạo sản phẩm.

Bước 2: Nghiên cứu kiến thức nền: Học sinh nghiên cứu SGK, tài liệu để tiếp thu kiến thức khoa học cốt lõi.

Bước 3: Đề xuất giải pháp: Đề xuất các ý tưởng, phương án thiết kế nguyên mẫu.

Bước 4: Lựa chọn giải pháp: Thảo luận, phân tích ưu nhược điểm và chọn bản thiết kế tối ưu.

Bước 5: Chế tạo nguyên mẫu: Tiến hành lắp ráp, chế tạo sản phẩm theo bản thiết kế.

Bước 6: Thử nghiệm và Đánh giá: Vận hành thử nghiệm sản phẩm, đo đạc thông số theo tiêu chí.

Bước 7: Chia sẻ và thảo luận: Báo cáo sản phẩm trước lớp, giải trình cơ sở khoa học.

Bước 8: Điều chỉnh thiết kế: Hoàn thiện sản phẩm dựa trên góp ý của GV và bạn học.

c) Cấu trúc 5 Hoạt động Dạy học trong Giáo án STEM:

Hoạt động 1 (Xác định vấn đề): Nêu tình huống thực tế, giao nhiệm vụ chế tạo sản phẩm kèm tiêu chí đánh giá rõ ràng.

Hoạt động 2 (Nghiên cứu kiến thức nền & Đề xuất giải pháp): HS học kiến thức mới và vẽ bản thiết kế sản phẩm.

Hoạt động 3 (Lựa chọn giải pháp): HS thuyết trình bản thiết kế, GV nhận xét, chuẩn hóa kiến thức khoa học.

Hoạt động 4 (Chế tạo mẫu, thử nghiệm & đánh giá): HS thực hành chế tạo tại phòng STEM/lớp học/ở nhà, thử nghiệm và điều chỉnh.

Hoạt động 5 (Chia sẻ, thảo luận vàđiều chỉnh): Trưng bày sản phẩm, đánh giá đồng đẳng, rút kinh nghiệm hoàn thiện.

d) Tích hợp AI có trách nhiệm và đóng góp học liệu Số STEM:

Tích hợp AI trong STEM: Học sinh được dùng AI làm công cụ hỗ trợ tìm kiếm tài liệu, mô phỏng ý tưởng. AI không được làm thay tư duy hay việc thực hành chế tạo. Học sinh phải công khai minh bạch mức độ sử dụng AI.

Đóng góp Học liệu số: Sau mỗi bài dạy STEM, Tổ chuyên môn rút kinh nghiệm trong sinh hoạt tổ gần nhất. Giáo viên lựa chọn Kế hoạch bài dạy STEM chất lượng đăng tải lên hệ thống LMS của Sở (tiengianglms.edu.vn). Nộp báo cáo HK I và Cuối năm kèm Kế hoạch bài dạy đính kèm.

3. Quy định Hướng dẫn thực hiện Giáo dục trí tuệ nhân tạo (AI) 12 Tiết/năm

a) Phân công triển khai 12 tiết cốt lõi (Theo Kế hoạch 1059/KH-SGDĐT):

Giáo viên Tin học (Đầu mối nòng cốt): Chịu trách nhiệm trực tiếp giảng dạy Khung nội dung 12 tiết AI cốt lõi cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12 bố trí trong thời khóa biểu buổi 2.

Giáo viên các bộ môn khác: Thực hiện lồng ghép công cụ AI phù hợp vào quá trình dạy học chính khóa (tạo phiếu học tập, hướng dẫn học sinh tra cứu, phản biện thông tin AI).

b) Bộ quy tắc ứng xử sử dụng ai nội bộ dành cho giáo viên và học sinh:

Những việc được phép làm:

(1) Dùng AI để gợi ý ý tưởng, tóm tắt tài liệu, tham khảo cấu trúc bài soạn;

(2) Dùng AI tạo bài tập rèn luyện tự học;

(3) Sử dụng AI để thiết kế hình ảnh, mô phỏng thí nghiệm hỗ trợ bài giảng.

Những hành vi bị cấm hoàn toàn:

(1) Sao chép nguyên văn sản phẩm AI làm bài kiểm tra đánh giá, bài thi hoặc dự án NCKH (vi phạm liêm chính học thuật);

(2) Sử dụng AI phát tán thông tin sai sự thật, xúc phạm danh dự nhân phẩm người khác;

(3) Tải dữ liệu cá nhân của học sinh, thông tin bảo mật của nhà trường lên các nền tảng AI công cộng.

Nghĩa vụ minh bạch: Học sinh và giáo viên khi có sử dụng nội dung do AI hỗ trợ phải ghi rõ trích dẫn tên công cụ AI và phạm vi ứng dụng trong sản phẩm.

c) Cột mốc báo cáo dữ liệu AI (Nộp qua đường link https://baocao.gdpt.vn):

Báo cáo Kế hoạch đầu năm: Hoàn thành trước ngày 05/9/2026.

Báo cáo Sơ kết Học kỳ I: Hoàn thành trước ngày 10/01/2027.

Báo cáo Tổng kết Năm học: Hoàn thành trước ngày 15/06/2027.

4. Hướng dẫn đổi mới Kiểm tra, đánh giá và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng lớp 12

a) Đổi mới Kiểm tra, đánh giá:

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy định, bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác, thực chất và vì sự tiến bộ của học sinh.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập,... Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

Việc kiểm tra, đánh giá định kì thực hiện theo công văn 471/SGDĐT-GDPT ngày 22/8/2025 của Sở GDĐT về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với cấp THCS, THPT, các quy định hiện hành và hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở

GDĐT; bảo đảm nội dung, phạm vi kiểm tra, đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT và nội dung đã thực hiện theo Kế hoạch giáo dục.

Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất nội dung, yêu cầu, ma trận, bảng đặc tả, câu hỏi và hình thức kiểm tra phù hợp với yêu cầu cần đạt.

* Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số

Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, bảng đặc tả và đáp ứng yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chuyên môn hướng dẫn, tổ chức xây dựng ma trận, bảng đặc tả, câu hỏi và bài kiểm tra theo hướng dẫn hiện hành. Các câu hỏi được xác định theo 3 mức độ như sau:

- Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học 21 hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

* Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập Phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT trước khi thực hiện.

* Tổng hợp kết quả đánh giá cuối học kì và cả năm học

- Khuyến khích giáo viên hướng dẫn học sinh tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế và sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện vào cuối mỗi học kì. Căn

cứ kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp kết quả, nhận xét và phản hồi để hỗ trợ học sinh điều chỉnh hoạt động học tập.

- Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét, kết quả đánh giá cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho học sinh và ghi vào Học bạ theo quy định.

Tăng cường đánh giá thường xuyên, đánh giá quá trình; sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học và hỗ trợ học sinh.

Phân tích kết quả kiểm tra, khảo sát theo môn học, lớp học và nhóm đối tượng; xác định nguyên nhân của những hạn chế và xây dựng giải pháp cải tiến.

Bảo mật, lưu trữ: Đề kiểm tra, đáp án và bảng đặc tả được Tổ trưởng chuyên môn duyệt và lưu trữ điện tử theo quy định.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng lớp 12

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục; chú trọng duy trì sĩ số, tỉ lệ chuyên cần, giảm học sinh chưa đạt và nâng cao kết quả học tập, rèn luyện.

Phân loại học sinh ngay từ đầu năm học và sau các đợt kiểm tra định kì; xây dựng kế hoạch ôn tập, bù đắp lỗ hổng kiến thức và cá nhân hóa lộ trình học tập giúp học sinh đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng cốt lõi.

Xây dựng kế hoạch ôn tập theo chuyên đề, bám sát cấu trúc định dạng đề thi mới của Bộ GDĐT; tổ chức thi thử, rà soát tiến độ và phân hóa đối tượng ôn tập khoa học, hiệu quả.

Phấn đấu duy trì tỉ lệ tốt nghiệp THPT và nâng cao điểm trung bình môn các bộ môn thi tốt nghiệp THPT, phù hợp với chất lượng đầu vào và điều kiện thực tế của nhà trường.

Thành lập đội học sinh giỏi các bộ môn văn hóa và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng ngay từ đầu năm học.

Phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi theo hướng thiết thực, phù hợp, không chạy theo thành tích.

5. Quy trình Sinh hoạt chuyên môn (SHCM) theo Hướng dẫn 1091/HD-SGDĐT

a) Tần suất sinh hoạt tổ chuyên môn:

Sinh hoạt Tổ chuyên môn: Thực hiện bắt buộc ít nhất 01 lần trong 2 tuần (theo khoản 3 Điều 13 Thông tư 15/2026/TT-BGDĐT).

Sinh hoạt cụm chuyên môn THPT: Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt Cụm do Sở GDĐT phân công (ít nhất 02 lần/năm học/môn).

b) Quy trình 4 Bước sinh hoạt Chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học:

Bước 1: Lập Kế hoạch và xây dựng bài học minh họa: Tổ chuyên môn chọn bài học khó/mới, phân công giáo viên biên soạn kế hoạch bài dạy minh họa, chuẩn bị thiết bị dạy học.

Bước 2: Tổ chức dạy minh họa và dự giờ: Một giáo viên dạy minh họa. Các giáo viên trong tổ dự giờ tập trung quan sát hoạt động học của học sinh (sự hứng thú, khó khăn, khả năng hợp tác), ghi chép minh chứng, không làm ảnh hưởng lớp học.

Bước 3: Phân tích Bài học và Thảo luận: Giáo viên dạy minh họa chia sẻ mục tiêu bài học -> Các giáo viên dự giờ phát biểu ý kiến dựa trên minh chứng quan sát được (không nhận xét chủ quan) -> Thảo luận giải pháp khắc phục khó khăn cho học sinh. tuyệt đối không xếp loại giờ dạy minh họa.

Bước 4: Vận dụng vào bài giảng Thực tế: Tất cả giáo viên trong tổ rút kinh nghiệm, điều chỉnh kế hoạch bài dạy cá nhân để áp dụng cho các lớp học tiếp theo.

6. Hướng dẫn thực hiện học bạ số, chuyển đổi số , cắt giảm hồ sơ sổ sách

Tiếp tục triển khai, cập nhật và khai thác hiệu quả học bạ số, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá.

Bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời; đồng bộ dữ liệu ngành theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất và dùng chung"; thực hiện các yêu cầu về an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường xây dựng, chia sẻ và khai thác học liệu số; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị và dạy học phù hợp với điều kiện thực tế.

Triển khai nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo theo hướng dẫn của Công văn 5588/BGDĐT-GDPT, Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT, Kế hoạch số 1059/KH SGDĐ; nâng cao nhận thức về đạo đức số, bản quyền, bảo mật thông tin và sử dụng AI có trách nhiệm.

Không tạo thêm hồ sơ, sổ sách, thủ tục hành chính ngoài quy định; ưu tiên giải pháp số hóa giúp giảm thời gian, giảm giấy tờ và nâng cao hiệu quả công việc.

a) Quy trình 5 bước thực hiện học bạ số (Thông tư 70/2026/TT-BGDĐT):

Bước 1: Hoàn thiện dữ liệu điểm, nhận xét: GVBM nhập đầy đủ điểm số, nhận xét môn học trên hệ thống phần mềm CSDL ngành.

Bước 2: Kiểm tra đối chiếu: GVCN và GVBM kiểm tra, đối chiếu chính xác thông tin học sinh và kết quả học tập.

Bước 3: Ký số cá nhân: GVBM và GVCN dùng chữ ký số cá nhân (được cấp) ký xác nhận học bạ điện tử trên hệ thống.

Bước 4: Ký số nhà trường: Hiệu trưởng dùng chữ ký số tổ chức ký duyệt xác nhận toàn trường.

Bước 5: Đồng bộ dữ liệu: Bộ phận CNTT thực hiện đồng bộ dữ liệu Học bạ số lên CSDL của Bộ GDĐT.

b) Quy định cắt giảm sổ sách tuyệt đối theo thông tư 15/2026, CV 5922/BGDĐT:

Nhà trường quán triệt thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thủ tục hành chính. giáo viên và tổ chuyên môn chỉ quản lý đúng các loại hồ sơ theo điều lệ trường thpt (điều 21):

Đối với giáo viên (chỉ có đúng 03 loại hồ sơ):

(1) Kế hoạch bài dạy (Giáo án);

(2) Sổ chủ nhiệm (dành cho GVCN);

(3) Sổ công tác Đội (dành cho Tổng phụ trách). Toàn bộ quản lý dưới dạng tệp điện tử.

Đối với tổ chuyên môn (chỉ có đúng 01 loại hồ sơ): Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ (Sổ biên bản họp tổ - quản lý dạng điện tử).

Nghiêm cấm hoàn toàn: Tuyệt đối không tự ý đặt thêm các loại sổ tay giáo viên, sổ báo giảng giấy, sổ theo dõi học sinh khuyết tật riêng, sổ chấm bài, sổ dư giờ, hay các loại báo cáo trung gian không có trong quy định Điều lệ.

c) Cột mốc chuyển đổi bố bắt buộc (Kế hoạch 1117/KH-SGDĐT):

Rà soát làm sạch 100% CSDL ngành: Hoàn thành trước ngày 30/10/2026.

Số hóa văn bằng lịch sử (người sinh từ 1970 trở lại đây): Hoàn thành trước ngày 30/11/2026.

7. Quy định quản lý Dạy thêm - học thêm và kỷ cương nhà trường

a) Các hành vi cấm hoàn toàn về dạy thêm học thêm (Quyết định 87/2026/QĐ-UBND và CV 3001/SGDĐT-TCCB):

Cấm ép buộc học thêm: Nghiêm cấm giáo viên dùng bất kỳ hình thức nào ép buộc, gợi ý hoặc tạo áp lực buộc học sinh học thêm.

Cấm dạy học sinh chính khóa khi chưa được cấp phép: Giáo viên không được tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền đối với học sinh mà mình đang dạy chính khóa trên lớp khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

Cấm cắt xén chương trình: Tuyệt đối không cắt xén nội dung chính khóa đưa vào dạy thêm.

b) Quy trình Tổ chức Dạy thêm Trong Nhà trường (Buổi 2 / Phụ đạo / Ôn thi):

Bước 1: Học sinh viết đơn tự nguyện xin học thêm (có xác nhận của Phụ huynh).

Bước 2: Nhà trường phân chia lớp học theo nhóm trình độ học sinh.

Bước 3: Công khai kế hoạch dạy học, danh sách giáo viên, mức thu chi phí theo quy định.

Đường dây nóng phản ánh: Nhà trường công khai SĐT đường dây nóng và email tiếp nhận phản ánh về lạm thu, dạy thêm học thêm trái quy định tại bảng tin và website nhà trường.

V. Lịch trình thời gian và các mốc công việc trọng tâm cả năm

Bảng tiến độ công việc dưới đây là căn cứ đôn đốc, kiểm tra thi đua định kỳ từng tháng đối với toàn thể Ban Giám hiệu, Tổ chuyên môn và Giáo viên Trường THPT Tứ Kiệt:

THÁNG	CÔNG VIỆC TRỌNG TÂM	NGƯỜI THỰC HIỆN	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
9/2026	1. Phân công chuyên môn, sắp xếp cơ cấu các lớp	BGH, TTCM	8/2026	31 lớp (lớp 10: 14; lớp 11:05; lớp 12: 12)
	2. Tổ chức dạy QPAN tập trung cho HS khối 12	GV QPAN	8,9/2026	

	3. Tổ chức "Sinh hoạt tuần lễ công dân" cho học sinh	BGH, GVCN, Đoàn-Đội	24/8/2026	
	4. Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới	Toàn trường	05/9/2026	
	5. Nhập học chính thức, giảng dạy theo PPCT bộ môn tuần 1, 2, 3	HĐSP	07/9 - 26/9/2026	3 tuần
	6. Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy	Tổ CM, GV	07/9 - 21/9/2026	
	7. Họp Hội đồng bộ môn, họp tổ	TTCM, TPCM	Theo KH Sở	
10/2026	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 4, 5, 6, 7, 8; sinh hoạt quy chế CM; duyệt KH tổ CM, TV, TB	HĐSP	28/9 - 31/10/2026	5 tuần
	2. Chọn các đội học sinh Giỏi bộ môn và bồi dưỡng	GVBD HSG	06/10/2026 - 20/02/2027	Mỗi đội 05-10 HS
	3. Triển khai kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học 2026-2027	BGH, TTCM	01/10/2026	
	4. Họp Hội đồng bộ môn, họp tổ	TTCM	Theo KH Sở	
	5. Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ GDTrH	BGH, TTCM	12/10/2026	
	6. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	BGH, TTCM, GV	10/2026	
	7. Hoàn thành BDTX chương trình 2 năm học trên https://binhdanhocvuso.gov.vn	BGH, GV	Trước 31/10/2026	
	8. Giảng dạy nội dung GD trí tuệ nhân tạo (AI)	BGH, GV	10/2026	
11/2026	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 9, 10, 11, 12	HĐSP	02/11 - 28/11/2026	4 tuần
	2. Họp tổ chuyên môn 2 lần/tháng	HĐSP	11/2026	

	3. Tổ chức kiểm tra giữa kì I (Tất cả các khối)	HĐ kiểm tra	02/11 - 07/11/2026	
	4. Nhập điểm kiểm tra giữa kì I	GVBM, GVCN	13/11/2026	
	5. Tham gia sinh hoạt kỷ niệm ngày 20/11	Toàn trường	20/11/2026	
	6. Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch	BGH, TT, TP, GV	02/11 - 30/11/2026	
	7. Tổ chức thi GVDG cấp trường (nếu có)	HĐSP	02/11 - 30/11/2026	
	8. Triển khai giảng dạy Nội dung giáo dục địa phương	GVBM	Khi tài liệu phê duyệt	
	9. Giảng dạy nội dung GD trí tuệ nhân tạo (AI)	BGH, GV	11/2026	
12/2026	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 13, 14, 15, 16	HĐSP	30/11 - 26/12/2026	4 tuần
	2. Họp tổ chuyên môn 2 lần/tháng	HĐSP	12/2026	
	3. Hoàn thành KH kiểm tra nội bộ	BGH, TTCM, GV	01/12 - 26/12/2026	
	4. Giảng dạy nội dung GD trí tuệ nhân tạo (AI)	BGH, GV	12/2026	
01/2027	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 17, 18, 19, 20, 21	HĐSP	28/12/2026 - 30/01/2027	5 tuần
	2. Hoàn thành chương trình HKI, tổ chức kiểm tra cuối kì I	HĐ kiểm tra	04/01 - 09/01/2027	
	3. Nhập điểm, hoàn thành đánh giá xếp loại cuối kì I	GVBM, GVCN	15/01 - 16/01/2027	
	4. Sơ kết hoạt động chuyên môn cuối HKI, báo cáo sơ kết kiểm tra nội bộ	PHT, TTCM, Thư ký	16/01/2027	
02/2027	1. Nghỉ Tết Nguyên đán	Toàn trường	09/02 - 21/02/2027	

	2. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 22, 23	HĐSP	15/02 - 27/02/2027	2 tuần
	3. Dự thi chọn HSG cấp tỉnh THPT	Các đội HSG	23/02/2027	Chỉ tiêu: 01 giải
3/2027	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 24, 25, 26, 27	HĐSP	01/3 - 27/3/2027	4 tuần
	2. Tổ chức xét chọn đề tài SKKN cấp trường	HĐ xét duyệt	01/3 - 15/3/2027	Chỉ tiêu: 7 đề tài
	3. Tổ chức kiểm tra giữa kì II, nhập điểm	HĐ kiểm tra, GVBM	15/3 - 26/3/2027	
	4. Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT cho HS khối 12	GVBM	22/3 - 29/5/2027	10 tuần
4/2027	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 28, 29, 30, 31, 32	HĐSP	29/3 - 01/5/2027	5 tuần
	2. Kiểm tra cuối kì II (Khối 12), nhập điểm	HĐ kiểm tra, GVBM	19/4 - 02/5/2027	KH Sở
5/2027	1. Thực hiện PPCT bộ môn tuần 33, 34, 35	HĐSP	03/5 - 22/5/2027	3 tuần
	2. Kiểm tra cuối kì II (Khối 6, 7, 8, 10, 11), thi thử tốt nghiệp THPT	HĐ coi thi	10/5 - 17/5/2027	
	3. Hoàn thành điểm số, đánh giá 2 mặt giáo dục, học bạ điện tử; tổng kết năm học	GVBM, GVCN, BGH	21/5 - 22/5/2027	
6+7+8 /2027	1. Ôn tập, kiểm tra lại cho HS chưa đạt	BGH, GVBM, GVCN	31/5 - 15/6/2027	
	2. Tuyển sinh THPT và xét tuyển lớp 10 năm học 2027-2028	Hội đồng tuyển sinh	Theo công văn Sở	
	3. Hoàn thành học bạ số toàn trường; tham gia thi Tốt nghiệp THPT	BGH, HĐ coi thi	6/2027	Tốt nghiệp 100%

VI. BẢNG PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM THỰC HÀNH CỤ THỂ

1. Hiệu trưởng Nhà trường

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều 10 của Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT. Chịu trách nhiệm chung; phân công nhiệm vụ; chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá; quyết định điều chỉnh kế hoạch; chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục, an toàn trường học, công khai và dân chủ.

2. Phó Hiệu trưởng phụ trách Chuyên môn

Trực tiếp điều hành Kế hoạch chuyên môn; quản lý thời khóa biểu 2 buổi/ngày; phê duyệt Kế hoạch bài dạy; trực tiếp theo dõi chỉ đạo công tác Ôn thi Tốt nghiệp THPT năm 2027 cho khối 12; Giáo dục STEM, Giáo dục AI,... và sinh hoạt chuyên môn theo Hướng dẫn 1091/HD-SGDĐT.

3. Các tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn

Trách nhiệm tổ chức: Xây dựng KHGD của tổ chuyên môn; quản lý sổ biên bản họp tổ (dạng điện tử); chủ trì sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 02 tuần/môn/năm theo hướng nghiên cứu bài học; đôn đốc giáo viên thực hiện chỉ tiêu 02 - 04 bài dạy STEM/học kỳ; duyệt ma trận đề kiểm tra định kỳ; quản lý đóng góp học liệu số LMS , kiểm tra nội bộ.

4. Giáo viên bộ môn

Thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đổi mới phương pháp và đánh giá, khai thác học liệu số, theo dõi sự tiến bộ của học sinh.

Soạn Kế hoạch bài dạy theo mẫu Phụ lục IV (CV 5512/3284); thực hiện giảng dạy phát triển năng lực; đảm bảo chỉ tiêu 02 bài dạy STEM/học kỳ/lớp; áp dụng Quy tắc AI nội bộ; tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ; thực hiện nhập điểm và ký số Học bạ số đúng hạn.

5. Giáo viên Chủ nhiệm

Quản lý Sổ chủ nhiệm điện tử; phối hợp tư vấn tổ hợp môn học lựa chọn; đôn đốc đối chiếu dữ liệu điểm để thực hiện ký học bạ số đúng thời hạn; giữ liên lạc thường xuyên với phụ huynh học sinh; duy trì kỷ cương, phòng chống bạo lực học đường.

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG THPT TỨ KIỆT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH CHUYÊN MÔN

Lê Thanh Xuân